| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 05 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:* Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Cao Thị Túy Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hùng, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Bé T, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú hiện nay: Ấp T1, xã A, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Đinh Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt).*

*Người kháng cáo:* Bị đơn anh Đinh Ngọc H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn chị Hà Thị Bé T trình bày:*

Chị và anh Đinh Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2017 ngày 03

tháng 01 năm 2017. Chị T và anh H chung sống có một con chung tên Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017, cháu hiện đang sống với anh H.

Trong quá trình chung sống, chị T và anh H thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị T và anh H đã sống ly thân từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh H không có thiện chí hàn gắn. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, anh Đinh Ngọc H trình bày:* Anh H thông nhất theo ý kiến trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị T có phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế. Anh H và chị T đã không còn sống chung từ ngày 05 tháng 9 năm 2018 và trong thời gian không sống chung thì anh H và chị T không có biện pháp hàn gắn. Tuy nhiên, theo anh H mâu thuẫn giữa chị T và anh H không lớn nên anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Trong trường hợp có căn cứ cho chị T ly hôn với anh H, anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên anh H không yêu cầu giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Bé T đối với anh Đinh Ngọc H. Cho chị Hà Thị Bé T và anh Đinh Ngọc H ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Hà Anh T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho chị Hà Thị Bé T trực tiếp trông nom, nuôi dường, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Đinh Ngọc H có nghĩa vụ giao cháu Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho chị Hà Thị Bé T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đinh Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dường nuôi con: Chị Hà Thị Bé T không yêu cầu anh Đinh Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Bé T và anh Đinh Ngọc H

thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2019, anh Đinh Ngọc H kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng giao cho anh Hưởng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Hà Anh TT sinh ngày 14/6/2017. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đinh Ngọc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng cáo của anh Đinh Ngọc H về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Hà Anh T sinh ngày 14/6/2017. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Do cháu Đinh Hà Anh TT sinh ngày 14/6/2017, tính đến ngày xét xử sơ, phúc thẩm cháu TT chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ quy định trên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao cháu Đinh Hà Anh TT cho chị Hà Thị Bé TT trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục là có căn cứ. Hơn nữa, hiện tại chị T có đầy đủ sức khỏe và có thu nhập đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu TT.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đinh Ngọc H; có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm anh Đinh Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Đinh Ngọc H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Bé T đối với anh Đinh Ngọc H. Cho chị Hà Thị Bé T và anh Đinh Ngọc H ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho chị Hà Thị Bé T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Đinh Ngọc H có nghĩa vụ giao cháu Đinh Hà Anh TT, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho chị Hà Thị Bé T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đinh Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trờ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Bé T không yêu cầu anh Đinh Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Bé T và anh Đinh Ngọc H thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Hà Thị Bé T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Hà Thị Bé T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013292 ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Anh Đinh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013429 ngày 06/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND cấp cao (1b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (2b);
- TAND huyện V (1b);
- VKSND huyện V (1b);
- CC THADS huyện V (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, TDS.

**Đã ký**

**Nguyễn Lệ Kiều**